ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ GIA LỘC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 413/KH-UBND	*Gia Lộc, ngày 19 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1091/QĐ-TTg ngày 17/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an ninh mạng giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Gia Lộc

Thực hiện Kế hoạch số 464/KH-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về triển khai thực hiện Quyết định số 1091/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an ninh mạng giai đoạn 2026- 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Ủy ban nhân dân xã Gia Lộc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1091/QĐ-TTg ngày 17/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an ninh mạng giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án) trên địa bàn xã, với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước đến cán bộ, công chức, đảng viên, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và Nhân dân trên địa bàn xã; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong triển khai thực hiện.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ của Đề án và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thành các nhiệm vụ, việc làm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã; phân công rõ bộ phận, cá nhân chủ trì, phối hợp, thời gian hoàn thành và sản phẩm.

- Nâng cao nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị ở cơ sở về vị trí, vai trò của doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn; tạo môi trường thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, bảo đảm an ninh mạng.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát nội dung Quyết định số 1091/QĐ-TTg và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố, bảo đảm đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với nguồn lực và điều kiện thực tế của xã.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các phòng, ban, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và Tổ công nghệ số cộng đồng; thực hiện tiết kiệm, thiết thực, tránh trùng lặp, hình thức.

- Gắn việc thực hiện Kế hoạch với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch chuyển đổi số, chương trình cải cách hành chính hằng năm của xã; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn xã đối với việc hình thành, phát triển doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn và phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an ninh mạng.

- Phát huy vai trò của chính quyền xã trong kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước; từng bước mở rộng hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn.

- Nâng cao chất lượng hạ tầng số, dữ liệu số, nhân lực số và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng phục vụ chuyển đổi số toàn diện của xã, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu của thành phố và của Đề án.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn đến năm 2028

- Hằng năm, 100% cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách được tập huấn, cập nhật kiến thức về Quyết định số 1091/QĐ-TTg, kỹ năng số và an toàn thông tin; 100% Tổ công nghệ số cộng đồng được bồi dưỡng nghiệp vụ.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền được công khai, cập nhật đầy đủ và giải quyết trên môi trường điện tử; duy trì tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn từ 98% trở lên; phấn đấu tối thiểu 80% hồ sơ phát sinh được tiếp nhận, xử lý trực tuyến toàn trình.

- Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh.

- 100% hệ thống thông tin, dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý được rà soát, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin theo quy định; 100% cán bộ,

công chức được cấp tài khoản định danh và sử dụng chữ ký số trong xử lý công việc.

- Duy trì 100% các thôn có Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả hướng dẫn người dân trong độ tuổi lao động được phổ cập kỹ năng số cơ bản.

b) Giai đoạn 2029 - 2030

- Phấn đấu 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc thẩm quyền được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình đạt từ 90% trở lên.

- Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn tham gia chuỗi cung ứng của doanh nghiệp công nghệ chiến lược khi đáp ứng yêu cầu.

- Phấn đấu 100% người dân trong độ tuổi lao động được phổ cập kỹ năng số cơ bản; các tuyến phố, khu dân cư được phủ mạng di động 5G và cáp quang theo hạ tầng của doanh nghiệp viễn thông.

- 100% cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng về dữ liệu số, trí tuệ nhân tạo và kỹ năng khai thác dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước tại cơ sở.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về Quyết định số 1091/QĐ-TTg

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quyết định số 1091/QĐ-TTg và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố tới toàn thể cán bộ, công chức, người lao động; lồng ghép trong sinh hoạt chi bộ, giao ban, hội nghị khu dân cư.

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, Cổng Thông tin điện tử, mạng xã hội về cơ chế ưu đãi, hỗ trợ đối với doanh nghiệp công nghệ chiến lược; biểu dương mô hình, doanh nghiệp điển hình.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số.

2. Hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp

- Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, tháo gỡ vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, đất đai, thuế, xây dựng đối với doanh nghiệp công nghệ; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

- Công khai, minh bạch và rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; duy trì tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính

công xã; thực hiện nghiêm cơ chế một cửa liên thông và dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Tổ chức đối thoại với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ít nhất 01 lần/năm; phân công đầu mối tiếp nhận, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp.

- Niêm yết, cập nhật đầy đủ danh mục thủ tục hành chính, quy trình, thời hạn, phí, lệ phí trên trang thông tin điện tử và tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã.

3. Phát triển hạ tầng số, hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số

- Phối hợp với doanh nghiệp viễn thông rà soát, kiểm tra chất lượng mạng cáp quang, mạng di động và vùng phủ sóng 5G trên địa bàn; kịp thời kiến nghị khắc phục điểm lõm sóng, bảo đảm hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Duy trì, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của xã: mạng nội bộ, máy tính, thiết bị số, đường truyền kết nối, hệ thống hội nghị trực tuyến; bảo đảm điều kiện làm việc số cho cán bộ, công chức.

- Vận hành hiệu quả hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; từng bước số hóa hạ tầng thông tin cơ sở, trạm công dân số và điểm hỗ trợ người dân.

- Tạo điều kiện về mặt bằng, thủ tục để doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ đầu tư, lắp đặt hạ tầng số, trạm thu phát sóng, hạ tầng 5G trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

4. Phát triển dữ liệu số, xây dựng chính quyền số

- Thực hiện số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu dân cư, hộ tịch, đất đai, hộ kinh doanh và dữ liệu chuyên ngành thuộc thẩm quyền; bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống và được cập nhật thường xuyên.

- Kết nối, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của thành phố và Kho dữ liệu dùng chung; sử dụng dữ liệu dân cư làm nền tảng giải quyết thủ tục hành chính, giảm yêu cầu giấy tờ cho người dân, doanh nghiệp.

- Duy trì, cập nhật Cổng thông tin điện tử của xã; công bố dữ liệu mở, thông tin chỉ đạo, điều hành theo quy định; bảo đảm khả năng truy cập, tra cứu của người dân và doanh nghiệp.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý trật tự đô thị, môi trường, y tế, giáo dục, an sinh xã hội; từng bước hình thành dữ liệu số phục vụ phân tích, dự báo và chỉ đạo, điều hành của xã.

5. Phát triển nhân lực số, công dân số

- Rà soát, kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng các khu dân cư.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng số, an toàn thông tin, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xử lý công việc cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách; cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo do thành phố tổ chức.

- Triển khai phong trào "Bình dân học vụ số", hướng dẫn người dân, hộ kinh doanh sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, sàn thương mại điện tử, chữ ký số và tài khoản định danh điện tử.

- Phối hợp với các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học; kết nối với doanh nghiệp công nghệ để đào tạo, thực tập, tuyển dụng.

6. Hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp

- Hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận các cơ chế ưu đãi, hỗ trợ về đầu tư, đất đai, thuế, tín dụng, khoa học và công nghệ, sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ theo quy định; giới thiệu các quỹ, chương trình hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị của thành phố tổ chức hoạt động kết nối cung - cầu, xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tham gia chuỗi cung ứng của doanh nghiệp lớn.

- Khuyến khích, hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp, ứng dụng nền tảng số trong quản lý, bán hàng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; phát triển sản phẩm OCOP gắn với thương mại điện tử.

7. Đặt hàng, thuê, mua, sử dụng sản phẩm công nghệ chiến lược trong nước; từng bước hình thành doanh nghiệp công nghệ trên địa bàn

- Thực hiện đặt hàng, thuê, mua, sử dụng sản phẩm, dịch vụ công nghệ chiến lược trong nước khi đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, hiệu quả kinh tế và phù hợp nhu cầu, nguồn lực của xã; ưu tiên sản phẩm, giải pháp của doanh nghiệp Việt Nam.

- Đề xuất, kiến nghị thành phố giao nhiệm vụ, đặt hàng các bài toán về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với thực tiễn của xã; tạo điều kiện để doanh nghiệp thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ số trên địa bàn.

- Phối hợp rà soát, giới thiệu doanh nghiệp có năng lực, quy mô, tiềm năng tham gia Đề án hình thành doanh nghiệp công nghệ chiến lược; hỗ trợ thủ tục về đất đai, môi trường, lao động theo thẩm quyền.

8. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

- Rà soát, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin, dữ liệu thuộc thẩm quyền; duy trì phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn về an toàn thông tin, phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp.

- Phối hợp với Công an thành phố, Công an xã và đơn vị chuyên môn rà soát, kiểm tra, khắc phục sự cố; duy trì chế độ trực, ứng cứu sự cố và báo cáo kịp thời theo quy định.

- Thực hiện nghiêm quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, quản lý, khai thác dữ liệu; kiểm soát quyền truy cập và sao lưu dữ liệu định kỳ.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ các nguồn: ngân sách xã và ngân sách cấp trên theo phân cấp; nguồn chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; nguồn vốn lồng ghép các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan; nguồn tài trợ, hỗ trợ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện của các phòng, ban, đơn vị và các cơ quan tổ chức có liên quan. Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã để báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 01 tháng 12 hằng năm.

Tham mưu các nội dung về phát triển doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ, xúc tiến đầu tư, thương mại điện tử; phối hợp triển khai nhiệm vụ về hạ tầng số, dữ liệu số theo phân công.

- Tham mưu bố trí, đề xuất kinh phí để thực hiện Kế hoạch.

2. Trung tâm phục vụ hành chính công

Tham mưu công tác kiểm soát thủ tục hành chính, công khai, minh bạch; vận hành và duy trì thực hiện tiếp nhận, trả kết quả dịch vụ công trực tuyến.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì tham mưu công tác tham mưu công tác cải cách hành chính.

- Phối hợp triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" đến các Trường học, Trạm Y tế xã,..

4. **Văn phòng HĐND và UBND; Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công**

Văn phòng HĐND và UBND xã bảo đảm hạ tầng kỹ thuật và an toàn hệ thống thông tin xã.

Phối hợp đăng tải tin, bài tuyên truyền về nội dung Kế hoạch, Đề án và các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ trên Công thông tin điện tử, Đài Truyền thành phương, Các trang mạng xã hội chính thống của xã,..

4. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp tham mưu công tác bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân; phòng, chống tội phạm công nghệ cao và lừa đảo trên không gian mạng.

- Phối hợp Văn phòng HĐND và UBND xã rà soát, đánh giá, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin; xử lý, ứng cứu sự cố theo quy định.

5. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn

- Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước; chủ động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh.

- Kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc, kiến nghị về Ủy ban nhân dân xã để được hướng dẫn, hỗ trợ theo thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai thực hiện Quyết định số 1091/QĐ-TTg ngày 17/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an ninh mạng giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Gia Lộc. Ủy ban nhân dân xã đề nghị các phòng, ban, cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã;
- Công an xã;
- Các Thôn;
- Các Doanh nghiệp, HTX trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, KT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ GIA LỘC T.P HẢI PHÒNG

Nguyễn Thị Thu

PHỤ LỤC

DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Sản phẩm
1	Tuyên truyền, phổ biến Quyết định số 1091/QĐ-TTg, Kế hoạch của thành phố và Kế hoạch của xã; tuyên truyền về cơ chế ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ chiến lược	Phòng Kinh tế	Văn phòng HĐND & UBND; Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công	Thường xuyên;	Tin, bài trên Cổng thông tin điện tử; Đài truyền thanh,..
3	Công khai, cập nhật thủ tục hành chính; duy trì, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Danh mục thủ tục hành chính được công khai; báo cáo tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, đúng hạn
4	Rà soát hiện trạng hạ tầng số, phối hợp doanh nghiệp viễn thông khắc phục điểm lõm sóng, phát triển mạng cáp quang, mạng 5G	Phòng Kinh tế	Văn phòng HĐND & UBND, các phòng, ban, đơn vị liên quan; doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn	Thường xuyên;	Văn bản rà soát, Báo cáo hiện trạng hạ tầng; kiến nghị khắc phục
5	Số hóa, cập nhật, làm sạch dữ liệu dân cư, hộ tịch, đất đai, hộ kinh doanh và dữ liệu chuyên ngành thuộc thẩm quyền	Văn phòng HĐND & UBND; Phòng Xây dựng nông nghiệp và môi trường	Công an xã; Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Thường xuyên;	Dữ liệu số được cập nhật, làm sạch; báo cáo kết quả
6	Kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng các khu dân cư	Phòng Kinh Tế	Các thôn và Tổ Công nghệ số cộng đồng	Thường xuyên, khi có thay đổi	Quyết định kiện toàn; báo cáo hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng
7	Tập huấn kỹ năng số, an toàn thông tin, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xử lý công việc cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị	Hằng năm	Kế hoạch tập huấn; danh sách học viên; báo cáo kết quả

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Sản phẩm
8	Triển khai phong trào "Bình dân học vụ số", phổ cập kỹ năng số cho người dân, hộ kinh doanh	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị liên quan; Tổ công nghệ số cộng đồng;	Hằng năm	Kế hoạch triển khai; báo cáo kết quả
9	Hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận cơ chế ưu đãi, hỗ trợ; kết nối cung - cầu, xúc tiến thương mại, hỗ trợ tham gia chuỗi cung ứng	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Thường xuyên; hằng năm	Văn bản hướng dẫn
10	Rà soát đề xuất cấp độ an toàn thông tin; xây dựng phương án ứng cứu sự cố, bảo vệ dữ liệu cá nhân	Văn phòng HĐND và UBND; Công an xã	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Thường xuyên; hàng năm; Đột xuất khi phát sinh sự cố	Hồ sơ cấp độ an toàn thông tin được phê duyệt; phương án ứng cứu sự cố
11	Tổ chức đối thoại với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; tiếp nhận, giải quyết kiến nghị	Phòng Kinh tế	Văn phòng HĐND và UBND; Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Ít nhất 01 lần/năm	Hội nghị; báo cáo kết quả